

Số: 80 /2026/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2026 - 2031)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam số 18/2012/QH13;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 61/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP của Chính phủ Quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân để khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Nghị định số 65/2025/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ Quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Nghị định số 44/2026/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 486/TTr-SNNMT ngày 31 tháng 5 năm 2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 328/BC-STP ngày 31 tháng 5 năm 2026 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2026 - 2031).

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2026 - 2031).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển và các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có liên quan đến việc thu tiền sử dụng khu vực biển.

Điều 3. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2026 - 2031)

1. Sử dụng khu vực biển để nhận chìm (nhóm 1): 20.000 đồng/m³;

2. Sử dụng khu vực biển để làm cảng biển, cảng nổi, cảng dầu khí ngoài khơi và các cảng, bến khác; làm vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, luồng hàng hải chuyên dùng, các công trình phụ trợ khác; vùng nước phục vụ hoạt động của cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu thuyền, xây dựng cảng tàu vận tải hành khách; vùng nước phục vụ hoạt động nhà hàng, khu dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao trên biển; khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; khai thác dầu khí; khai thác khoáng sản; trục vớt hiện vật, khảo cổ (nhóm 2): 7.500.000 đồng/ha/năm;

3. Sử dụng khu vực biển để xây dựng cáp treo, các công trình nổi, ngầm, đảo nhân tạo, xây dựng dân dụng và các công trình khác trên biển (nhóm 3): 7.500.000 đồng/ha/năm;

4. Sử dụng khu vực biển để xây dựng hệ thống đường ống dẫn ngầm, cáp điện (nhóm 4): 7.500.000 đồng/ha/năm;

5. Sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản, xây dựng cảng cá (nhóm 5): 6.000.000 đồng/ha/năm;

6. Sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu và các hoạt động sử dụng khu vực biển khác (nhóm 6): 6.000.000 đồng/ha/năm.

7. Đối với những hoạt động sử dụng khu vực biển chưa có quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trong từng trường hợp cụ thể nhưng không thấp hơn 3.000.000 đồng/ha/năm và không cao hơn 7.500.000 đồng/ha/năm.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2026 đến hết ngày 01 tháng 6 năm 2031.

2. Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể thuộc

thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cho tổ chức, cá nhân đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2022 - 2026) (được quyết định tiếp tục áp dụng tại STT 54 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh) hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Điều khoản chuyển tiếp

Các tổ chức, doanh nghiệp đã nộp tiền sử dụng khu vực biển trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục sử dụng khu vực biển theo mức thu tiền sử dụng khu vực biển tại Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cho đến hết thời gian đã trả tiền sử dụng khu vực biển theo Thông báo nộp tiền sử dụng khu vực biển phải nộp của cơ quan Thuế.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; Trưởng Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XV; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có biển, đặc khu Lý Sơn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban đảng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, NC, KTTH, CNXD;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT, NQL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Tâm Hiên